

Quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp

NHÌN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ Ở NGÀNH XÂY DỰNG

■ T.S BÙI SĨ HIỂN (*) - Th.s BÙI THANH THUY (**)

Hoạt động đầu tư là quá trình huy động và sử dụng mọi nguồn vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh nhằm sản xuất sản phẩm hay cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và xã hội. Nguồn vốn đầu tư có thể là những tài sản hữu hình như tiền vốn, đất đai, nhà cửa, thiết bị, máy móc, hàng hoá hoặc những tài sản vô hình như bằng sáng chế, phát minh, nhãn hiệu hàng hoá, bí quyết kỹ thuật, uy tín kinh doanh, bí quyết thương mại... Các doanh nghiệp còn có thể đầu tư bằng hình thức cổ phần, trái phiếu, các quyền về sở hữu tài sản khác như quyền thế chấp, cầm cố hoặc các quyền có giá trị về mặt kinh tế như các quyền thăm dò, khai thác và quyền sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên... Đối với một doanh nghiệp, hoạt động đầu tư là công việc khởi đầu quan trọng nhất và cũng khó khăn nhất của quá trình sản xuất - kinh doanh. Những quyết định của ngày hôm nay về lĩnh vực, quy mô, hình thức, thời điểm đầu tư sẽ chi phối quá trình hoạt động và phát triển của doanh nghiệp trong tương lai. Vì vậy, chất lượng của các quyết định đầu tư sẽ quyết định sự thịnh vượng hay xuống dốc của doanh nghiệp.

Đầu tư có nhiều loại: đầu tư xây dựng cơ bản (đầu tư xây dựng nhà máy xi măng Hải Phòng mới, đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La...), đầu tư không có xây dựng (đầu tư mua sắm máy bay, tàu biển...), đầu tư sử dụng vốn nhà nước, đầu tư sử dụng vốn không phải của nhà nước, đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài... Đầu tư chiều sâu khác với đầu tư mở rộng tạo ngành nghề mới. Đầu tư, suy cho cùng, đều là mục đích phát triển sản xuất - kinh doanh để kiếm lời, tìm kiếm lợi

nhuận, tìm kiếm lợi ích trong đó có lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của bản thân từng cán bộ, viên chức trong doanh nghiệp. Đầu tư, chính vì vậy, là công việc không những của doanh nghiệp mà cũng là công việc của mỗi người. Ý định đầu tư phải thấm vào máu của từng lãnh đạo doanh nghiệp, từng cán bộ, viên chức trong doanh nghiệp. Đầu tư, trước hết phải có lòng ham muốn, mong muốn được đầu tư để kiếm lời, để tìm kiếm lợi ích. Từ những nhận thức đó cho thấy, ở nơi nào, chỗ nào hoạt động đầu tư không vì mục đích đó (kiếm lời, lợi nhuận) thì chúng tỏ ở đó có vấn đề? Theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng, thì trong hoạt động đầu tư chủ đầu tư là người chủ sở hữu vốn, người vay vốn hoặc là người được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng vốn để thực hiện đầu tư theo quy định của pháp luật (KH 6 Điều 5 Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ "V/v ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng"). Trong cơ chế thị trường, chủ đầu tư là chủ thật sự, vốn đầu tư là tiền bạc của chủ đầu tư. Chủ đầu tư có nhiều quyền, nhưng đồng thời cũng có nhiều trách nhiệm khi đưa ra một quyết định đầu tư. Nghị quyết số 19 ngày 26/11/2003 của Quốc hội cũng đã quy định: "Các tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm khi ra quyết định đầu tư". Từ đó, bản chất của sự việc là bắt buộc (chủ đầu tư) phải tự suy nghĩ, tự quyết định có nên đầu tư vào lĩnh vực này hay lĩnh vực kia, đầu tư vào thời điểm này hay thời điểm kia hay không.

Những năm trước đây, dự án đầu tư nhóm A phải thông qua 6 "hội đồng bậc thang". Pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng (Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ), về cơ bản cũng có

(*) Phó vụ trưởng - Bộ Xây dựng

(**) Trường ĐH Ngoại Thương

những nội dung tương tự như nội dung của văn bản Dự thảo Nghị định mới của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng nhằm hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng (Văn bản 1971/BXD-VKT ngày 24/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) đã cho phép chủ đầu tư được tự trình dự án đầu tư nhóm A thẳng lên Chính phủ, thông qua chỉ có một cơ quan quản lý nhà nước chủ trì là Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Điều 26 của Nghị định 52/1999/NĐ-CP nói trên đã nêu rõ: "Đối với báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các dự án nhóm A, chủ đầu tư trực tiếp trình Thủ tướng Chính phủ". Ngoài việc quy định về quản lý các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, văn bản nói trên cũng đã quy định thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án sử dụng vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước (Điều 11), vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước (Điều 12) và các nguồn vốn khác (Điều 13) như sau: "Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư. Hội đồng thẩm định nhà nước về các dự án đầu tư tổ chức thẩm định dự án trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư. Các dự án nhóm A, B, C do doanh nghiệp đầu tư (không phân biệt thành phần kinh tế đối với vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước và các nguồn vốn khác): doanh nghiệp tự thẩm định dự án, tự quyết định đầu tư theo quy định và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật; dự án đầu tư nhóm A, B phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch được duyệt; dự án đầu tư nhóm A, trước khi quyết định đầu tư phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư (hoặc Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép đầu tư đối với dự án vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước và các nguồn vốn khác). Đối với các dự án nhóm B, C doanh nghiệp nhà nước căn cứ vào quy hoạch hoặc kế hoạch phát triển ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để quyết định đầu tư, nếu dự án có sử dụng đất thì phải được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền của địa phương nơi xin đất chấp

thuận về địa điểm, diện tích đất của dự án và làm thủ tục giao đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Quá trình thực hiện đầu tư do doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trên cơ sở thực hiện đúng các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, quy chế đấu thầu... Tuy theo điều kiện cụ thể của doanh nghiệp, người có thẩm quyền quyết định đầu tư được phép ủy quyền cho giám đốc đơn vị trực thuộc quyết định đầu tư các dự án nhóm B, C. Người ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền của mình. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án đã được phân cấp được quyền quyết định các công việc trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật".

Dự thảo Nghị định mới của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo Văn bản 1971/BXD-VKT nói ở phần trên cũng đã quy định rõ thẩm quyền trong việc quyết định đầu tư xây dựng công trình, trong đó nêu rõ: "Đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý tài chính của Đảng, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư các dự án thuộc nhóm A, B, C, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền hoặc phân cấp quyết định đầu tư đối với các dự án thuộc nhóm B, C cho cơ quan cấp dưới trực tiếp... Các dự án thuộc nhóm A, B, C của doanh nghiệp nhà nước sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước do doanh nghiệp quyết định đầu tư, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình và phải phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước. Các dự án sử dụng vốn khác, vốn hỗn hợp chủ đầu tư tự quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm".

Điều đáng quan tâm là cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự điều

tiết của Nhà nước, cần làm rõ nội dung của quản lý nhà nước, ngành xây dựng trong tư duy là quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước; cần phải tách bạch một cách rõ ràng và rành mạch hơn nữa giữa quản lý hành chính nhà nước và quản trị kinh doanh ở doanh nghiệp đối với hoạt động đầu tư. Quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư không phải là làm cụ thể một dự án đầu tư, mà phải quản lý cả xã hội trong hoạt động đầu tư; phải nghĩ ra những cách thức cải thiện tình hình xã hội trong hoạt động đầu tư xây dựng. Quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng là tạo ra pháp luật về đầu tư xây dựng và đồng thời, phải hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đầu tư xây dựng trong toàn xã hội. Trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, Nhà nước cần tập trung hơn nữa để xây dựng các dự báo, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch định hướng, làm cơ sở cho việc hình thành các kế hoạch đầu tư phát triển ở các doanh nghiệp. Nhà nước điều tiết hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân bằng các cơ chế, kế hoạch, chính sách, pháp luật và bằng những biện pháp kinh tế khác. Nhà nước có nhiệm vụ hỗ trợ, giúp đỡ, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát và chấn chỉnh trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành khi doanh nghiệp và xã hội công dân cần đến. Nhà nước không phải chờ đợi hay yêu cầu cấp dưới trình dự án đầu tư lên để rà soát, bắt bẻ, soi xét, thẩm định, phê duyệt hay để cho phép như trước đây nữa. Các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức nhà nước không còn được quyền tự tiện trả lời doanh nghiệp rằng dự án này "được làm", còn dự án kia "không được làm"... Khi nói "không" tức là đã bám sát quy hoạch để trả lời, khi nói "chưa" tức là nói vì lợi ích của doanh nghiệp và phải giải thích tại sao chưa, tại sao không được làm... Trong các kế hoạch định hướng phát triển ngành, Nhà nước chỉ cần quy định những chỉ tiêu cơ bản, quan trọng nhất coi đó như là cơ chế cứng, còn thị trường và doanh nghiệp sẽ tự mình xác định những chỉ tiêu khác còn lại. Chẳng hạn, trong định hướng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2005 của Ngành Xi măng tại Văn bản số

86/BKH-TH ngày 28/8/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nêu rõ: "phải tập trung hoàn thành đưa vào sản xuất nhà máy xi măng Hạ Long, xi măng Thái Nguyên, xi măng Bình Phước, dây truyền 3 xi măng Hoàng Thạch và mở rộng nhà máy xi măng Nghi Sơn ở giai đoạn 2" (cơ chế cứng). Còn, công suất bao nhiêu, chẳng hạn, năm 2003-2006 tăng giảm bao nhiêu, tăng giảm như thế nào, thì công chia mấy giai đoạn... (cơ chế mềm) là do thị trường và doanh nghiệp quyết định, việc đó thuộc thẩm quyền của doanh nghiệp. Văn bản 86/BKH-TH nói trên thể hiện rõ nét đặc trưng của một cơ chế kế hoạch hoá hết sức hợp lý và phù hợp với kinh tế thị trường hiện nay.

Khi đề ra một chiến lược đầu tư phát triển của bất kỳ doanh nghiệp nào (tổng công ty hay công ty xây dựng), điều quan trọng là phải xác định được lộ trình, bước đi phù hợp, phải biết lựa chọn sản phẩm gì, ngành nghề nào để đầu tư, có nên tập trung thương hiệu đối với sản phẩm mạnh, truyền thống, uy tín của doanh nghiệp mình hay là chọn thương hiệu cho mọi sản phẩm, mọi ngành nghề trong mỗi bước đi... Trong đầu tư phát triển doanh nghiệp, đầu tư phải thể hiện qua việc có thấy được hay không thấy được, có đạt được hay không đạt được hiệu quả của việc đầu tư, điều đó phải được thể hiện trên bức tranh chung của từng dự án và trên bức tranh chung về hoạt động toàn diện của cả doanh nghiệp (tổng công ty, công ty). Đối với các doanh nghiệp Ngành xây dựng, trong quá trình xây dựng các kế hoạch về đầu tư hàng năm cũng như kế hoạch đầu tư 5 năm thời gian qua cho thấy, xu hướng "đa dạng hoá" ngành nghề, "đa dạng hoá" sản phẩm để nhằm phát huy hết nội lực, mở rộng sản xuất - kinh doanh và nâng cao sức cạnh tranh là việc làm hết sức thực tế và đúng đắn, nhưng điều quan trọng là khi lập kế hoạch cần phải nhận thức đúng đắn rằng đa dạng hoá phải kết hợp với chuyên sâu, giỏi và thông thạo ngành nghề nào thì nên tập trung chuyên sâu vào ngành nghề đó không phải ngành nghề nào, sản phẩm nào cũng có thể coi là mũi nhọn, không phải cái gì doanh nghiệp cũng có thể làm được. Đã đến lúc nhà đầu tư cần phải hết sức thận

trọng khi tính toán lựa chọn nên đầu tư cái gì và phát triển cái gì, quyết định không đúng là doanh nghiệp thua lỗ, không bảo toàn được vốn, có thể đưa doanh nghiệp đi đến phá sản. Nghĩ ra làm cái gì đã khó, nhưng nghĩ ra cái gì có thể làm chắc ăn lại càng khó hơn. Ở từng thời kỳ phát triển cần có những sản phẩm, ngành nghề kinh doanh mũi nhọn phù hợp chỉ riêng cho doanh nghiệp của mình. Phải tính toán một cách chắc chắn hiệu quả đầu tư không chỉ cho thời gian 1 năm mà phải cho thời gian nhiều năm, phải nghiên cứu kỹ khả năng về vốn, khả năng thị trường hiện tại và những năm tiếp theo có tiêu thụ được hết sản phẩm làm ra hay không. Chẳng hạn, sẽ đến lúc thực tiễn chứng minh được rằng để làm ra 1,4 triệu tấn xi măng sớm muộn đều được, nhưng vấn đề đặt ra là sau năm 2006 khi hội nhập kinh tế thế giới, thì mặt hàng xi măng có còn bán được một cách dễ dàng như hiện nay hay không và giá cả sẽ như thế nào?

Luật Xây dựng đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2004 quy định rằng quản lý xây dựng là quản lý theo quy hoạch. Đầu tư cũng phải có kế hoạch ngay từ ban đầu. Kế hoạch đầu tư là do doanh nghiệp lập nên trên cơ sở nhu cầu thị trường đối với mặt hàng, sản phẩm của việc đầu tư đó, căn cứ các nguồn lực và lao động hiện có của doanh nghiệp... Kế hoạch trong kinh tế thị trường phải phù hợp với quy luật thị trường: cung - cầu và cạnh tranh. Sức cạnh tranh của doanh nghiệp được thể hiện ở thương hiệu, sản phẩm, chất lượng hàng hoá của doanh nghiệp. Nếu sản xuất nhiều, chất lượng sản phẩm tốt, mẫu mã đẹp, phù hợp với sở thích của người tiêu dùng, tiêu thụ nhiều, lãi nhiều, thì doanh nghiệp tồn tại phát triển và ngược lại. Trong kinh tế thị trường Nhà nước chịu trách nhiệm bình ổn cung - cầu thị trường, đó là bản chất của sự việc. Còn nhà đầu tư (doanh nghiệp) thì trên cơ sở các dự báo, các chiến lược phát triển, căn cứ vào hiện thực, vào khả năng của chính mình, căn cứ vào kết quả phán đoán cơ hội, các kết quả phân tích quan hệ cung - cầu và khả năng cạnh tranh trên thị trường (trong nước và quốc

tế), phải tự nhìn thấy bản chất của quy luật cung - cầu, phải biết tính toán, xác định mục tiêu và tính tốc độ tăng trưởng, từ đó trong kế hoạch đầu tư xây dựng, tự quyết định việc đầu tư hay chưa đầu tư, đầu tư vào thời điểm này hay thời điểm khác và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của việc đầu tư từ những đồng tiền vốn của mình bỏ ra.

Kế hoạch đầu tư được coi là một công cụ quản lý đầu tư nhằm bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Pháp luật về đầu tư cần quy định rõ trình tự và nội dung của kế hoạch đầu tư, trong đó quy định rõ những vấn đề liên quan đến việc cấp phát vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục đích, bảo đảm cân đối nguồn vốn có hiệu quả. Cấm cho phép đầu tư hoặc quyết định đầu tư khi chưa xác định rõ nguồn vốn. Coi chỉ tiêu về số lượng công trình hoàn thành và tiến độ thực hiện các công trình đó là chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch đầu tư. Coi chỉ tiêu về quy hoạch và tổng mức đầu tư là yêu cầu bắt buộc mà chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm. Hiện nay, kế hoạch đầu tư ở các doanh nghiệp ngành xây dựng tồn tại, chủ yếu là loại kế hoạch đầu tư theo chương trình và theo dự án và kế hoạch đầu tư theo năm.

Khi lập các kế hoạch về đầu tư xây dựng, nói chung nên tuân theo một số nguyên tắc sau đây:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng của ngành xây dựng phải phù hợp với kế hoạch đầu tư chung của Nhà nước, phải xuất phát từ mục tiêu và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của Nhà nước trên cơ sở bám sát nhiệm vụ của quản lý nhà nước và yêu cầu chung của thị trường;

- Phải bảo đảm tính khoa học và tính hiệu lực của phương án kế hoạch đầu tư;

- Kế hoạch đầu tư xây dựng phải bảo đảm kết hợp tốt các mặt phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng và an ninh; kết hợp tốt giữa phát triển kinh tế với công bằng xã hội và bảo vệ môi trường;

- Kế hoạch đầu tư của Nhà nước phải phản ánh toàn bộ mọi hoạt động đầu tư của mọi thành phần kinh tế, có sự định hướng

phân công đầu tư giữa các thành phần kinh tế một cách hợp lý, bao gồm phần kế hoạch định hướng và phần kế hoạch do Nhà nước lập trực tiếp (đối với các công trình đầu tư do ngân sách nhà nước cấp vốn);

- Kế hoạch đầu tư của Nhà nước phải bảo đảm những cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân kết hợp giữa kế hoạch và điều tiết của thị trường;

- Kế hoạch đầu tư của Nhà nước phải tính đến các nhân tố quốc tế, kết hợp tốt giữa nội lực và ngoại lực, giảm bớt mức phụ thuộc vào nước ngoài;

- Kế hoạch đầu tư phải bảo đảm tính an toàn cho phát triển bền vững, đề phòng khủng hoảng kinh tế và tài chính;

- Kế hoạch đầu tư phải có tốc độ và bước đi thích hợp, kết hợp tốt giữa lợi ích hiện tại và lợi ích lâu dài, giữa lợi ích tổng thể và lợi ích cục bộ;

- Phải kết hợp tốt kế hoạch đầu tư theo chương trình và dự án với kế hoạch đầu tư theo thời đoạn niên lịch;

- Phải lấy hiệu quả kinh tế - xã hội là tiêu chuẩn, thước đo để xem xét các dự án đầu tư;

- Phải chống các hiện tượng tiêu cực, đầu cơ trục lợi trong hoạt động đầu tư.

Khi lập kế hoạch đầu tư xây dựng theo chương trình và theo dự án nên theo trình tự sau:

- Xác định nhu cầu về chủng loại và khối lượng sản phẩm xây dựng, dịch vụ cho sản xuất và tiêu dùng cũng như về cơ sở hạ tầng theo các năm ở thời kỳ kế hoạch trung hay dài hạn dựa trên dự báo nhu cầu của thị trường và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

- Xác định khả năng đáp ứng của các năng lực sản xuất và năng lực dịch vụ xây dựng hiện có ở đầu kỳ kế hoạch;

- Xác định các công suất (năng lực) sản xuất và năng lực dịch vụ xây dựng phải đào thải ở kỳ kế hoạch;

- Xác định nhu cầu về công suất và năng lực dịch vụ xây dựng mới cần có thêm theo các năm kế hoạch;

- Lập các dự án đầu tư xây dựng để đáp ứng các năng lực (công suất) sản xuất và

năng lực dịch vụ xây dựng cần tăng thêm theo các năm. Việc lập các dự án đầu tư xây dựng lại được tiến hành theo các bước: kế hoạch điều tra, thăm dò tài nguyên và thị trường, kế hoạch chuẩn bị đầu tư xây dựng, kế hoạch chuẩn bị thực hiện đầu tư xây dựng, kế hoạch thực hiện dự án đầu tư xây dựng, kế hoạch kết thúc xây dựng và đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

Trong kế hoạch đầu tư theo chương trình và theo dự án nên bao gồm những nội dung chính sau:

- Kế hoạch cho điều tra, khảo sát, lập quy hoạch phát triển ngành và lãnh thổ, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn;

- Kế hoạch chuẩn bị đầu tư xây dựng bao gồm vốn để thực hiện điều tra khảo sát cho dự án, lập dự án tiền khả thi và khả thi, thẩm định dự án và quyết định đầu tư;

- Kế hoạch chuẩn bị thực hiện dự án đầu tư xây dựng bao gồm vốn để thực hiện các công việc: khảo sát, thiết kế kỹ thuật, lập tổng dự toán, lập hồ sơ mời thầu, xây dựng khu phụ trợ, nhà ở tạm (lán trại) của công dân xây dựng đối với các dự án có nhu cầu được cấp có thẩm quyền cho phép và các chi phí cho công tác chuẩn bị thực hiện các dự án khác có liên quan;

- Kế hoạch thực hiện dự án đầu tư xuất hiện bao gồm vốn đầu tư để thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị, xây dựng công trình và các chi phí khác có liên quan đến việc hoàn thành đưa dự án vào khai thác, sử dụng.

Nội dung kế hoạch đầu tư xây dựng của Nhà nước (phần do vốn ngân sách nhà nước cấp) là tổng hợp kế hoạch đầu tư xây dựng theo các dự án riêng lẻ, trong đó bao gồm một số chỉ tiêu lớn như: số lượng dự án, khối lượng đầu tư, danh mục đầu tư, tiến độ thực hiện, có phân bổ theo vùng lãnh thổ và ngành nghề sản xuất hay dịch vụ. Khác với trình tự lập kế hoạch đầu tư xây dựng theo chương trình và theo dự án, trình tự lập kế hoạch đầu tư theo năm là do tổng hợp các dự án đầu tư xây dựng riêng lẻ mà có, do đó trình tự tính toán như sau:

- Xác định số dự án đầu tư xây dựng ở

năm trước chuyển sang; **1.1.1.** - Xác định số dự án đầu tư xây dựng mới bắt đầu ở năm đang xét;

1.1.2. - Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch ở năm đang xét dựa trên các dự án đầu tư riêng lẻ phần thuộc năm đang xét.

1.1.3. Nội dung của kế hoạch đầu tư xây dựng theo năm là tổng hợp những nội dung của các dự án đầu tư riêng lẻ mà có và bao gồm:

1.1.3.1. - Kế hoạch cho công việc điều tra, khảo sát và lập quy hoạch, lãnh thổ, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn của năm đang xét;

1.1.3.2. - Kế hoạch chuẩn bị đầu tư cho mọi dự án thuộc năm đang xét;

1.1.3.3. - Kế hoạch chuẩn bị thực hiện cho mọi dự án ở năm đang xét;

1.1.3.4. - Kế hoạch bàn giao công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

Theo quy định hiện hành thì điều kiện để được ghi vào kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm như sau:

1.1.3.4.1. - Các dự án đầu tư xây dựng được ghi vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư xây dựng năm phải nằm trong quy hoạch phát triển ngành và lãnh thổ được duyệt;

1.1.3.4.2. - Các dự án được ghi vào kế hoạch chuẩn bị thực hiện đầu tư xây dựng hoặc thực hiện đầu tư xây dựng phải có quyết định đầu tư theo quy định hiện hành;

1.1.3.4.3. - Các dự án thuộc nhóm A, B nếu chưa thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán được duyệt, nhưng trong quyết định đầu tư đã quy định vốn của từng hạng mục công trình và có thiết kế dự toán hạng mục thi công trong năm thì được ghi vào kế hoạch đầu tư năm. Dự án nhóm C phải có thiết kế kế hoạch và tổng dự toán được duyệt. Đối với các dự án đầu tư xây dựng ký kết với nước ngoài trong đó có nhiều dự án nhỏ, thì từng dự án nhỏ thi công trong năm phải có thiết kế kỹ thuật và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.1.3.4.4. Đầu tư là để nâng cung, để phát triển cũng như để tìm kiếm lợi ích và lợi nhuận. Pháp luật về đầu tư nói chung (đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài) trong đó có đầu tư xây dựng nói riêng mỗi ngày một hoàn thiện. Quyền hạn và trách nhiệm của mỗi cơ quan

nhà nước, các bộ, ngành, địa phương cũng như từng tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư và quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư đã được ghi nhận một cách rõ ràng, cụ thể và chi tiết. Nếu thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư theo đúng quy định hiện hành sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư, giảm đáng kể thất thoát, lãng phí tiền của của nhà nước và của nhân dân, bảo toàn được đội ngũ cán bộ, công chức - con người, giữ được lòng tin của nhân dân. ■

Bầu cử trực tiếp chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn...

(Tiếp theo trang 14)

ương tới cơ sở. Trong đó, việc thực hiện ở cấp cơ sở có ý nghĩa cấp thiết vì là cấp chính quyền nối liền nhà nước với dân, là cấp hành động, nghe và phản ánh trực tiếp ý kiến và nguyện vọng của dân, là nơi thực hiện đường lối chính sách pháp luật, biến chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước thành hiện thực. Trong công cuộc đổi mới, cấp cơ sở cũng là nơi diễn ra phong trào của quần chúng, thực hiện thành công các chủ trương đổi mới và cũng là chỗ dựa, công cụ sắc bén để thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm cho sự bình an của 75% dân số sống trên địa bàn nông thôn rộng lớn, làm cơ sở cho chiến lược ổn định và phát triển đất nước.

1.1.3.4.5. Chủ trương mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở tiến tới tổ chức bầu cử trực tiếp Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn tại thông báo số 159-TB/TW ngày 15/11/2004, của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về kết quả 6 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) và tiếp tục chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là một chủ trương đúng đắn và thiết thực phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân; phù hợp với xu hướng của thời đại, chắc chắn được nhân dân đồng tình, ủng hộ cao. ■